TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ **CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** **TỈNH PHÚ YÊN** -------- Số: 163/QĐ-CTHADS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Phú Yên, ngày 13 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 của Cục thi hành án dân sự Tỉnh Phú Yên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-CTHADS ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước kinh phí may trang phục năm 2025.

Xét đề nghị của phụ trách Kế toán hành chính sự nghiệp Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước kinh phí may trang phục năm 2025 của Cục thi hành án dân sự Tỉnh Phú Yên (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng, phụ trách kế toán hành chính sự nghiệp và các phòng chuyên môn thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Tổng cục THADS (b/cáo); - Phó cục trưởng (để biết) - Lưu VT.	**Q. CỤC TRƯỞNG** Nguyễn Mạnh Hùng

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH PHÚ YÊN

Mẫu số 01
(Ban hành theo TT 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của BTC)

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 163/QĐ-CTHADS. ngày 13/05/2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên)

ĐVT: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Cục	Chi cục THADS TP. Tuy Hoà	Chi cục THADS H. Sông Hinh	Chi cục THADS H. Sơn Hoà	Chi cục THADS H.Tuy An	Chi cục THADS TX. Sông Cầu	Chi cục THADS H. Đồng Xuân	Chi cục THADS H. Phú Hoà	Chi cục THADS H. Tây Hoà	Chi cục THADS TX. Đông Hoà
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	**Số thu phí, lệ phí**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**												
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**0**	**0**	**-101.860**	**19.715**	**9.710**	**8.860**	**9.855**	**10.650**	**9.910**	**11.900**	**10.205**	**11.055**
1	**Chi quản lý hành chính**	**0**	**0**	**-101.860**	**19.715**	**9.710**	**8.860**	**9.855**	**10.650**	**9.910**	**11.900**	**10.205**	**11.055**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	**0**	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	**0**										
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	**0**	**-101.860**	**19.715**	**9.710**	**8.860**	**9.855**	**10.650**	**9.910**	**11.900**	**10.205**	**11.055**
1.2.1	Kinh phí mua sắm (340-341)	0	**0**										
	Kinh phí mua sắm trang phục			-101.860	19.715	9.710	8.860	9.855	10.650	9.910	11.900	10.205	11.055
	Kinh phí tạm ứng cưỡng chế			40.000		-10.000			-30.000				
	KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch			Phòng Giao dịch số 3 - KBNN khu vực XIII	Phòng Giao dịch số 3 - KBNN khu vực XIII	Phòng Giao dịch số 5 - KBNN khu vực XIII	Phòng Giao dịch số 5 - KBNN khu vực XIII	Phòng Giao dịch số 6 - KBNN khu vực XIII	Phòng Giao dịch số 7 - KBNN khu vực XIII	Phòng Giao dịch số 6 - KBNN khu vực XIII	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực XIII	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực XIII	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực XIII

Phú Yên, ngày 13 tháng 05 năm 2025

Q.CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH PHÚ YÊN

Mẫu số C6-03/NS
(TT số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017
của Bộ Tài chính)

PHIẾU PHÂN BỔ DỰ TOÁN

Số: 05 Năm NS: 2025

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định giao dự toán		Mã loại dự toán	TK KT	Mã cấp NS	Mã ĐV QHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KB NN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
I	Chi không thường xuyên	Cấp 3 (Không tự chủ)														
		Cục THADS tỉnh Phú Yên	352	31/12/2024	01	9427	1	1055043	014	341		2171	12	40.000.000	40.000.000	
		Cấp 4 (Không tự chủ)														
		VP Cục THADS tỉnh Phú Yên	161	12/05/2025	01	9527	1	1054170	014	341		2171	12	40.000.000	0	
		Chi cục THADS huyện Sông Hinh	161	12/05/2025	01	9527	1	1067683	014	341		2166	12		10.000.000	
		Chi cục THADS TX Sông Cầu	161	12/05/2025	01	9527	1	1076679	014	341		2164	12		30.000.000	

Phú Yên, ngày 13 tháng 05 năm 2025

CQ Tài chính/KBNN ghi sổ ngày tháng năm 2025

Người lập	Kiểm soát	Thủ trưởng đơn vị	Người nhập	Kiểm soát	Thủ trưởng đơn vị
Huỳnh Thị Huệ		Nguyễn Mạnh Hùng			

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH PHÚ YÊN

Mẫu số C6-03/NS
(TT số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017
của Bộ Tài chính)

PHIẾU PHÂN BỔ DỰ TOÁN

Số: 04 Năm NS: 2025

Đơn vị tính: đồng

S TT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định giao dự toán		Mã loại dự toán	TK KT	Mã cấp NS	Mã ĐV QHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KB NN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
I	Chi không thường xuyên	Cấp 3 (Không tự chủ)														
		Cục THADS tỉnh Phú Yên	352	31/12/2024	01	9427	1	1055043	014	341		2171	12	101.860.000	101.860.000	
		Cấp 4 (Không tự chủ)														
		VP Cục THADS tỉnh Phú Yên	161	12/05/2025	01	9527	1	1054170	014	341		2171	12		101.860.000	
		Chi cục THADS TP Tuy Hòa	161	12/05/2025	01	9527	1	1048324	014	341		2171	12	19.715.000		
		Chi cục THADS huyện Sông Hinh	161	12/05/2025	01	9527	1	1067683	014	341		2166	12	9.710.000		
		Chi cục THADS huyện Sơn Hòa	161	12/05/2025	01	9527	1	1061335	014	341		2166	12	8.860.000		
		Chi cục THADS huyện Tuy An	161	12/05/2025	01	9527	1	1049279	014	341		2163	12	9.855.000		
		Chi cục THADS TX Sông Cầu	161	12/05/2025	01	9527	1	1076679	014	341		2164	12	10.650.000		
		Chi cục THADS huyện Đồng Xuân	161	12/05/2025	01	9527	1	1049184	014	341		2163	12	9.910.000		
		Chi cục THADS huyện Phú Hòa	161	12/05/2025	01	9527	1	1049186	014	341		2169	12	11.900.000		
		Chi cục THADS huyện Tây Hòa	161	12/05/2025	01	9527	1	1068648	014	341		2169	12	10.205.000		
		Chi cục THADS huyện Đông Hòa	161	12/05/2025	01	9527	1	1048323	014	341		2169	12	11.055.000		
Cộng																

Phú Yên, ngày 13 tháng 05 năm 2025

CQ Tài chính/KBNN ghi sổ ngày tháng năm 2025

Người lập	Kiểm soát	Thủ trưởng đơn vị	Người nhập	Kiểm soát	Thủ trưởng đơn vị
		Nguyễn Mạnh Hùng			
	Huỳnh Thị Huệ				